PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2453/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Văn bản số 172/TTr-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2011 và Văn bản số 85/BC-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015 với nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đa dạng hóa dịch vụ thanh toán, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thanh toán điện tử, chú trọng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực nông thôn để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của nền kinh tế, giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt, tạo sự chuyển biến mạnh, rõ rệt về tập quán thanh toán trong xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến cuối năm 2015, tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán ở mức thấp hơn 11%;

b) Đến cuối năm 2015, tăng mạnh số người dân được tiếp cận các dịch vụ thanh toán, nâng tỷ lệ người dân có tài khoản tại ngân hàng lên mức 35 - 40% dân số;

c) Thực hiện mục tiêu của Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010;

d) Phát triển dịch vụ thanh toán thẻ, trọng tâm là phát triển thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ. Đến năm 2015, toàn thị trường có khoảng 250.000 thiết bị chấp nhận thẻ được lắp đặt với số lượng giao dịch đạt khoảng 200 triệu giao dịch/năm;

đ) Áp dụng một số hình thức thanh toán mới, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung thực hiện 3 nhiệm vụ chủ yếu:

a) Phát triển thanh toán điện tử với nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đa dạng, an toàn, thuận tiện; trong đó trọng tâm là phát triển thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ để giảm thanh toán bằng tiền mặt, tạo thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong bộ phận lớn dân cư;

b) Lựa chọn áp dụng một số mô hình thanh toán phù hợp với Việt Nam để xây dựng nền tảng, tạo bước phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn, nông dân và xây dựng nông thôn mới;

c) Tăng cường quản lý thanh toán bằng tiền mặt, giảm sử dụng tiền mặt trong các giao dịch thanh toán.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ 5 nhóm giải pháp:

a) Bổ sung, hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách:

- Rà soát, bổ sung và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 liên quan đến hoạt động thanh toán.

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phương thức giải ngân trong việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, các giao dịch góp vốn cổ phần, chuyển nhượng vốn, mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu giữa các doanh nghiệp và cá nhân nhằm hạn chế, giảm thiểu các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt.

- Ban hành các quy định về trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ thanh toán; các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phù hợp về thuế hoặc biện pháp tương tự như ưu đãi về thuế đối với doanh số bán hàng hóa, dịch vụ thanh toán bằng thẻ qua điểm chấp nhận thẻ để khuyến khích các đơn vị bán hàng hóa, dịch vụ chấp nhận thanh toán bằng thẻ, khuyến khích người dân sử dụng thẻ để thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ, thay thế giao dịch thanh toán bằng tiền mặt.

- Ban hành các cơ chế, chính sách thích hợp về phí dịch vụ thanh toán để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; quy định mức phí đối với một số giao dịch thanh toán bằng tiền mặt; có chính sách phí hợp lý để khuyến khích người dân sử dụng thẻ thanh toán qua máy rút tiền tự động, thiết bị chấp nhận thẻ; điều chỉnh giảm mức phí dịch vụ thanh toán liên ngân hàng nhằm tác động tới mức phí dịch vụ thanh toán của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tạo lập mức phí hợp lý đối với người sử dụng dịch vụ.

- Ban hành quy định giao dịch mua bán bất động sản và những tài sản có giá trị lớn (như ôtô, xe máy, tàu thuyền,…) thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

b) Nâng cao chất lượng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao chất lượng, tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới chấp nhận thẻ, tăng cường lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ tại các trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, du lịch.

- Kết nối liên thông hệ thống thanh toán thẻ trên toàn quốc, tăng cường việc chấp nhận thẻ lẫn nhau giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thẻ.

- Bố trí hợp lý mạng lưới, tăng cường lắp đặt máy rút tiền tự động tại những nơi điều kiện cho phép, phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân.

- Tập trung thực hiện và hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Duy trì hoạt động thông suốt và khai thác tốt công suất của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, mở rộng kết nối với hệ thống thanh toán của Kho bạc Nhà nước; phát triển và nâng cấp các hệ thống thanh toán khác trong nền kinh tế.

- Tăng cường các giải pháp về an ninh, an toàn và bảo mật cho cơ sở hạ tầng thanh toán; xây dựng các tiêu chuẩn đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thanh toán thẻ, thực hiện kiểm định chất lượng máy rút tiền tự động, thiết bị chấp nhận thẻ; nghiên cứu và định hướng áp dụng chuẩn về thẻ thanh toán nội địa, xây dựng kế hoạch phát triển thẻ gắn vi mạch điện tử tại Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế để tăng thêm độ an toàn và tăng tiện ích sử dụng thẻ.

- Xây dựng hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch ngân hàng bán lẻ.

c) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ thanh toán, ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại:

- Tập trung phát triển thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ bằng các biện pháp đồng bộ để việc sử dụng thẻ thanh toán được thuận tiện và trở thành thói quen.

- Phát triển và ứng dụng các sản phẩm thẻ phục vụ chi tiêu công vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục mở rộng việc trả lương qua tài khoản đối với những đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng của cơ sở hạ tầng thanh toán; nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ trả lương qua tài khoản và các dịch vụ đi kèm; vận động, khuyến khích cán bộ, công chức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt thông qua tài khoản (thực hiện chuyển khoản trực tiếp trên máy rút tiền tự động, sử dụng thanh toán qua điểm chấp nhận thẻ, sử dụng các dịch vụ thanh toán mới khác) và mở rộng ứng dụng đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích phát triển các loại thẻ đa dụng, đa năng (để thu phí cầu đường, mua xăng dầu, mua vé xe buýt, đi taxi, chi trả bảo hiểm xã hội ...).

- Phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong việc thanh toán các loại cước, phí định kỳ (điện, nước, điện thoại...).

- Đẩy mạnh áp dụng các phương thức thanh toán mới, hiện đại (thanh toán qua Internet, điện thoại di động…); đặc biệt khuyến khích việc áp dụng các phương thức, phương tiện thanh toán hiện đại nhưng dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, kể cả đối với những đối tượng chưa có tài khoản ngân hàng; trên cơ sở áp dụng những mô hình đã triển khai thành công ở một số nước và sử dụng mạng lưới sẵn có của các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác có liên quan.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn trong toàn xã hội:

- Thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thanh toán không dùng tiền mặt với các hình thức thích hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho nhân viên của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức liên quan.

đ) Các giải pháp hỗ trợ:

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật, tư vấn, kinh nghiệm và tài chính cần thiết phục vụ phát triển thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Tăng cường hợp tác, vận động các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế hỗ trợ Việt Nam xây dựng và phát triển nhanh hệ thống thanh toán hiện đại, phù hợp;

+ Tăng cường hợp tác với các tổ chức thẻ quốc tế, các tổ chức thanh toán, các tổ chức cung ứng giải pháp thanh toán, các hiệp hội ngân hàng trong khu vực và trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm, nắm bắt kịp thời xu hướng phát triển các phương tiện thanh toán mới, hiện đại để ứng dụng hiệu quả vào Việt Nam.

- Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là các cán bộ tham gia xây dựng chính sách, chiến lược trong lĩnh vực thanh toán; tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh toán trong ngành ngân hàng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động thanh toán trong nền kinh tế để bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh toán, bảo đảm hệ thống thanh toán hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Xây dựng và áp dụng các hình thức thi đua, khen thưởng, vinh danh, xếp hạng, đánh giá doanh nghiệp bán lẻ để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt; vận động các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức khuyến khích như miễn giảm phí, khuyến mãi, tích điểm, quay xổ số, bốc thăm trúng thưởng... đối với người tiêu dùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện các giải pháp nêu trên; định kỳ sơ kết, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện; đề xuất các biện pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc; tổ chức tổng kết vào cuối năm 2015.

2. Các Bộ, ngành, địa phương liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

b) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được giao trong Kế hoạch triển khai thực hiện ban hành kèm theo Quyết định này.

IV. KINH PHÍ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (được sử dụng để thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, thông tin tuyên truyền, đối ứng các khoản vay nước ngoài, xây dựng Đề án…); hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay, đầu tư nước ngoài; đầu tư của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và cá nhân khác; các nguồn kinh phí khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, bổ sung và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 liên quan đến hoạt động thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2011 - 2015
2	Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2001/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2011 - 2012
3	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 161/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2012 - 2013
4	Sửa đổi, bổ sung các quy định về phương thức giải ngân trong việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, các giao dịch góp vốn cổ phần, chuyển nhượng vốn, mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu giữa các doanh nghiệp và cá nhân	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2012 - 2014
5	Ban hành các quy định về trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2011 - 2013

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Ban hành quy định giao dịch mua bán bất động sản và những tài sản có giá trị lớn thực hiện thanh toán qua ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	2013 - 2015
7	Thực hiện và hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tài chính	2011 - 2012
8	Mở rộng kết nối Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với Hệ thống thanh toán của Kho bạc Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tài chính	2011 - 2012
9	Tăng cường các giải pháp về an ninh, an toàn và bảo mật cho cơ sở hạ tầng thanh toán; xây dựng các tiêu chuẩn đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thanh toán thẻ, thực hiện kiểm định chất lượng máy rút tiền tự động, thiết bị chấp nhận thẻ; nghiên cứu, định hướng áp dụng chuẩn về thẻ thanh toán nội địa, xây dựng kế hoạch phát triển thẻ gắn vi mạch điện tử tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2012 - 2015
10	Xây dựng hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch ngân hàng bán lẻ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan	2013 - 2015
11	Phát triển thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ; kết nối liên thông hệ thống thanh toán thẻ trên toàn quốc; tăng cường việc chấp nhận thẻ lẫn nhau giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thẻ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2011 - 2015

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
12	Mở rộng trả lương qua tài khoản đối với những đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các đối tượng khác	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, đơn vị địa phương, đơn vị liên quan	2011 - 2015
13	Áp dụng phương thức thanh toán qua điện thoại di động, qua internet; áp dụng các phương thức, phương tiện thanh toán hiện đại tới các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan	2012 - 2015
14	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2011 - 2015
15	Hợp tác quốc tế để nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật, tư vấn, kinh nghiệm và tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	2011 - 2015
16	Kiểm tra, giám sát đối với hoạt động thanh toán và các hệ thống thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2011 - 2015
17	Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phù hợp về thuế hoặc biện pháp tương tự như ưu đãi về thuế	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2012 - 2013
18	Áp dụng các hình thức thi đua, khen thưởng, vinh danh, xếp hạng, đánh giá doanh nghiệp bán lẻ; vận động các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức khuyến khích đối với người tiêu dùng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các đơn vị liên quan	2011 - 2013

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Ban hành các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt	Bộ Công an	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2012 - 2015
20	Phát triển và ứng dụng các sản phẩm thẻ phục vụ chi tiêu công vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2012 - 2015
21	Vận động các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế hỗ trợ Việt Nam xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính	2012 - 2015
22	Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng và thực hiện Đề án	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2011 - 2015